ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II TOÁN 6
NĂM HỌC: 2024 – 2025

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các chữ cái sau, chữ cái nào có trục đối xứng?

A. N **B.** J

C. E **D.** Q

Câu 2. Trong các phân số sau, số đối của $\frac{-23}{24}$ là:

A. $\frac{23}{-24}$ **B.** $-\frac{23}{24}$. **C.** $\frac{-23}{24}$ **D.** $\frac{23}{24}$.

Câu 3. Khi tung hai đồng xu khác nhau, có thể xảy ra mấy trường hợp?

A. 4. **B.** 3.

C. 2. **D.** 1.

Câu 4. Tìm hai số tự nhiên x và y sao cho $x<19,75<y$?

A. $x=18; y=20$. **B.** $x=18; y=19$.

C. $x=19; y=21$. **D.** $x=19; y=20$.

Câu 5. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết có bao nhiêu giao điểm?

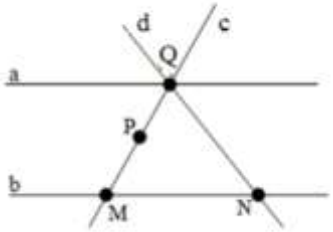

A. 1.
B. 2.
C. 3.
D. 4.

Câu 6. Phân số $\frac{-51}{1000}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,51 **B.** −0,051 **C.** −5,1 **D.** −0,51

Câu 7. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết góc bẹt trong hình là:

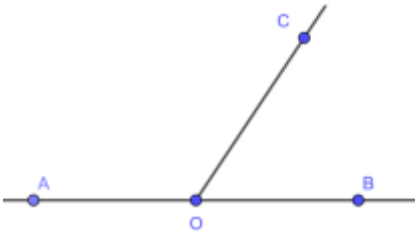

A. $\widehat{AOC}$.
B. $\widehat{COB}$.
C. $\widehat{AOB}$.
D. $\widehat{ABC}$.

Câu 8. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **SAI**?

A. $-0,8 > -0,89$. **B.** $-0,5 > 0$. **C.** $0,8 > -0,9$. **D.** $-1,1 > -1,2$.

Câu 9. Phần thập phân của số $15,217$ là:

A. 217. **B.** 15. **C.** 21. **D.** $5,217$.

Câu 10. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết góc trên hình có số đo bao nhiêu độ?

A. 50^0.

B. 130^0.

C. 40^0.

D. 30^0.

Câu 11. Cho phép thử nghiệm gieo con xúc xắc 6 mặt. Sự kiện nào trong các sự kiện sau có thể xảy ra?

A. Số chấm lớn hơn 6.

B. Số chấm nhỏ hơn 5.

C. Số chấm bằng 7.

D. Số chấm bằng 0.

Câu 12. Số thập phân $-0,75$ là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

A. $-\frac{7}{5}$. **B.** $-\frac{5}{7}$. **C.** $-\frac{3}{4}$. **D.** $-\frac{92}{9}$.

Câu 13. Trong các hình sau, những hình nào có trục đối xứng

a) b) c) d) e) f)

A. Các hình a); b); c). **B.** Các hình a); c); d); e).

C. Các hình b); c) d); f). **D.** Các hình a); d); f).

Câu 14. Phân số bằng phân số $\frac{-3}{4}$ là.

A. $\frac{-3}{-4}$. **B.** $\frac{6}{-8}$. **C.** $\frac{-6}{4}$. **D.** $\frac{-3}{8}$.

Câu 15. Trong hộp có một số bút bi xanh và một số bút bi đỏ. Lấy ngẫu nhiên 2 bút từ hộp, hãy liệt kê tất các các trường hợp có thể xảy ra:

A. Đỏ đỏ; xanh xanh. **B.** Xanh xanh, đỏ xanh.

C. xanh đỏ; đỏ xanh. **D.** Xanh xanh, đỏ xanh; đỏ đỏ.

Câu 16. 45% được viết dưới dạng số thập phân thì kết quả đúng là:

A. 0,045 B. 0,45 C. 4,5 D. 45,00

Câu 17. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và D.

B. Điểm E nằm giữa hai điểm C và B.

C. Ba điểm D, B và E thẳng hàng.

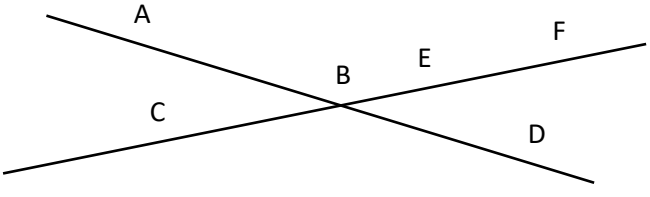

D. Ba điểm A, B và C thẳng hàng.

Câu 18. $\frac{2}{3}$ của $8,7$ bằng

A. $8,5$. **B.** $0,58$. **C.** $5,8$. **D.** $13,05$.

Câu 19. Cho hai góc bù nhau, trong đó có một góc bằng $35°$, số đo góc còn lại sẽ là:

A. $65°$. **B.** $55°$. **C.** $145°$. **D.** $165°$.

Câu 20.Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

$$-4,5 < x < -4,99 ?$$

A. 4 số. **B.** 5 số. **C.** 6 số **D.** 7 số.

Câu 21. Số đối của $\frac{1}{3}$ là:

A. $1,3$. **B.** $-\frac{1}{3}$. **C.** $-1,3$. **D.** -3.

Câu 22. Biết rằng $\widehat{MNP} = 180°$. Câu nào sau đây **không đúng**

A. Ba điểm M, N, P thẳng hàng.

B. Hai tia MP và MN đối nhau.

C. Hai tia NP và NM đối nhau.

D. Góc MNP là góc bẹt.

Câu 23. Nam lấy ra một viên bi từ trong hộp có chứa 4 viên bi xanh, 3 viên bi đỏ, 3 viên bi vàng. Xác suất lấy được viên bi màu xanh là:

A. 4. **B.** $\frac{2}{3}$. **C.** $\frac{2}{5}$ **D.** $\frac{1}{3}$

Câu 24. Số thập phân $-2,34$ là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

A. $\frac{-234}{10}$. **B.** $\frac{-234}{100}$. **C.** $\frac{234}{10}$. **D.** $\frac{-234}{1000}$.

Câu 25. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:

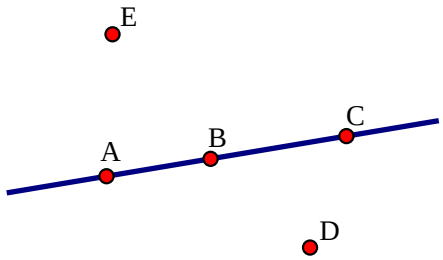

A. Ba điểm A; E; B không thẳng hàng **B.** Ba điểm D; B; C không thẳng hàng

C. Ba điểm A; B; C thẳng hàng **D.** Ba điểm A; B; D thẳng hàng

Câu 26. Số đo góc xOz có trong hình là bao nhiêu độ?

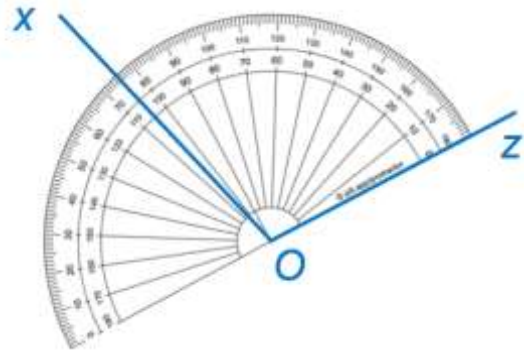

A. 60^0 **B.** 105^0 **C.** 120^0 **D.** 180^0

Câu 27. Gieo một con xúc xắc 20 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt 3 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm bằng

A. 0,3 **B.** 0,15 **C.** 0,6 **D.** 0,36

Câu 28. Tung hai đồng xu cân đối 50 lần ta được kết quả như sau

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	22	20	8

Xác suất thực nghiệm của sự kiện "Có một đồng xu sấp, một đồng xu ngửa" là

A. 0,2 **B.** 0,44 **C.** 0,4 **D.** 16

Câu 29. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau

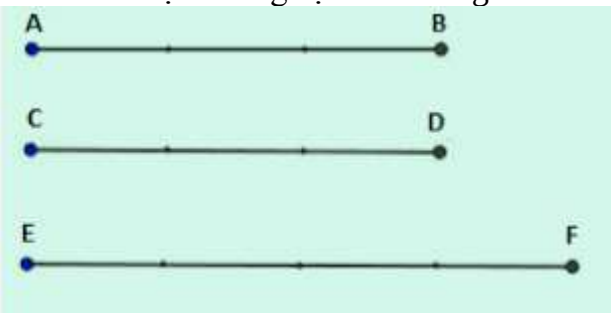

A. AB = CD **B.** AB < EF **C.** CD < EF **D.** AB > EF

Câu 30. Kim giờ và kim phút tạo với nhau một góc có số đo là:

A. 60^0 **B.** 90^0 **C.** 120^0 **D.** 180^0

Câu 31. Trong hộp có 4 tấm thẻ giống nhau được đánh số từ 1 đến 4. Lấy một tấm thẻ từ hộp. Hãy chọn sự kiện chắc chắn xảy ra?

A. Số của thẻ là số chẵn

B. Số của thẻ là số lẻ

C. Số của thẻ lớn hơn 1

D. Số của thẻ là số nguyên dương nhỏ hơn 5

Câu 32. Trong hộp có một số bút xanh và bút đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ hộp xem màu rồi trả lại. Lặp lại hành động trên 20 lần, ta được kết quả sau:

Loại bút	Bút xanh	Bút đỏ
Số lần	12	8

Xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được bút xanh là

A. 0,6 **B.** 0,3 **C.** 0,9 **D.** 8

Câu 33. Số đối của $-2023,2024$ là:

A. $2024,2023$. **B.** $\frac{2023}{2024}$. **C.** $\frac{-2023}{2024}$. **D.** $2023,2024$.

Câu 34. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

A. $\widehat{nOx}$ là góc vuông.
B. $\widehat{nOm}$ là góc nhọn.
C. $\widehat{xOt}$ là góc bẹt.
D. $\widehat{yOt} > \widehat{yOx}$.

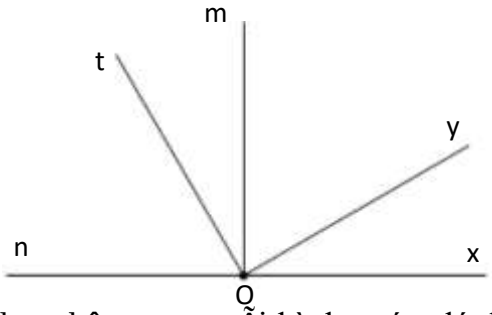

Câu 35. Trong hộp có 10 lá thư có bì thư giống nhau, bên trong mỗi bì thư có 1 lá thư và được đánh số từ 1 đến10. Mỗi bạn lấy ngẫu nhiên một bì thư, xem số ghi trên lá thư rồi trả lại vào bì và cho vào hộp. Sự kiện có thể xảy ra là

A. Số ghi trên lá thư là số 11. **B.** Số ghi trên lá thư là số 5
C. Số ghi trên lá thư là số nhỏ hơn 1 **D.** Số ghi trên lá thư là số lớn hơn 13

Câu 36. Số thập phân $-7,25$ là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

A. $\frac{-725}{10}$. **B.** $\frac{-725}{100}$. **C.** $\frac{725}{10}$. **D.** $\frac{-725}{1000}$.

Câu 37. Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối. Hãy đánh giá xem các sự kiện sau là chắc chắn hay không thể xảy ra

A. Sự kiện "Mặt xuất hiện có số chấm chia hết cho 7" là chắc chắn xảy ra
B. Sự kiện "Mặt xuất hiện có số chấm chia hết cho 7" là không thể xảy ra
C. Sự kiện "Mặt xuất hiện có số chấm nhỏ hơn 10" không thể xảy ra
D. Sự kiện "Mặt xuất hiện có số chấm lớn hơn 5" không thể xảy ra

Câu 38. Số thập phân $-5,25$ là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

A. $\frac{-525}{10}$. **B.** $\frac{-525}{100}$. **C.** $\frac{525}{10}$. **D.** $\frac{525}{100}$.

Câu 39. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

A. $\frac{3}{2}$ và $\frac{2}{3}$ B. $\frac{-4}{5}$ và $\frac{8}{10}$ C. $\frac{3}{2}$ và $\frac{9}{6}$ D. $\frac{5}{7}$ và $\frac{25}{-35}$

Câu 40: Khẳng định nào dưới đây **sai**?

A. $\frac{1}{2} < \frac{2}{3}$ B. $\frac{6}{27} = \frac{2}{9}$
C. $\frac{3}{4} + \frac{-5}{7} = \frac{1}{28}$ D. $\frac{1}{2}.\frac{2}{7} = \frac{1}{7}$

Câu 41: Giá trị của $\frac{5}{6}$ của -120 là ?

A. 144 B. 244 C. 200 D. 100

Câu 42: Phân số $\frac{25}{6}$ được viết dưới dạng hỗn số là?

A. $\frac{6}{25}$ B. $4\frac{1}{6}$ C. $1\frac{4}{6}$ D. $1\frac{6}{4}$

Câu 43: Số đối của $-3,45$ là ?

A. $-3,45$ B. $-45,3$ C. $3,45$ D. $45,3$

Câu 44: Tìm x biết $25\% - x = \frac{1}{2}$

A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{-1}{4}$

Câu 45. Chữ cái nào dưới đây có hai trục đối xứng?

A. Chữ A B. Chữ B C. Chữ H D. Chữ M

Câu 46: Cho hình vẽ sau. Chọn câu **sai.**

A. Ba điểm B; D; C thẳng hàng
B. Ba điểm A; D; B không thẳng hàng
C. Ba điểm B; H; D thẳng hàng
D. Ba điểm A; D; H thẳng hàng.

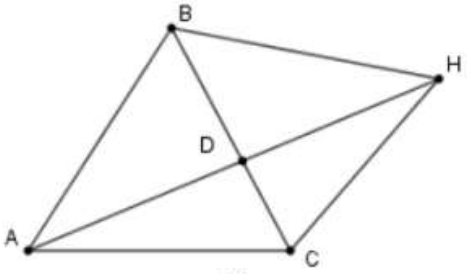

Câu 47: Có bao nhiêu bộ điểm thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây?

A. 7
B. 4
C. 5
D. 6

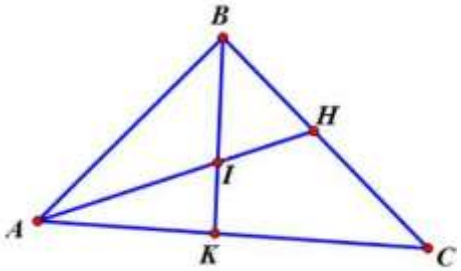

Câu 48: Cho hình vẽ sau, chọn câu đúng

A. $\widehat{xOy}$, đỉnh O, cạnh Ox và Oy
B. $\widehat{xyO}$, đỉnh O, cạnh Ox và Oy
C. $\widehat{Oxy}$, đỉnh O, cạnh Ox và Oy
D. $\widehat{xOy}$, đỉnh y, cạnh Ox và Oy

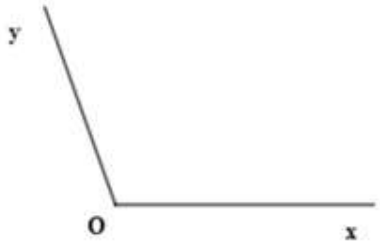

Câu 49: Hộp bút của Thảo có ba đồ dùng học tập gồm 1 bút máy, 1 bút chì, 1 bút bi. Thảo lấy ra một dụng cụ học tập từ hộp bút. Hãy chọn sự kiện chắc chắn xảy ra ?

A.Thảo lấy được một thước kẻ. B.Thảo lấy được một cái bút chì.
C. Thảo lấy được một cái bút bi. D. Thảo lấy được một cái bút.

Câu 50: Trong các hình sau, hình nào là hình có tâm đối xứng?

A. Hình chữ nhật B. Tam giác đều
C. Hình thang cân **D.** Hoa mai có 5 cánh hoa

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Chủ đề 1: Thực hiện các phép tính:

1/ $\frac{-2}{3}\cdot\frac{1}{8}+\frac{-2}{3}\cdot\frac{7}{8}$

2/ $\frac{-7}{12}+\frac{4}{11}\cdot\frac{-11}{16}$

3/ $\frac{-7}{15}+\frac{-3}{5}$

4/ $\frac{-5}{13}\cdot\frac{8}{9}+\frac{-8}{13}\cdot\frac{8}{9}$

5/ $\frac{-3}{4}+\frac{9}{5}:\frac{7}{10}$

6/ $\frac{2}{3}+\frac{3}{8}-\frac{5}{12}$

7/ $\frac{3}{10}+\frac{7}{2}$

8/ $\left(\frac{3}{7}+\frac{5}{3}\right):\frac{1}{21}$

9/ $\frac{3}{4}+\frac{1}{2}-\frac{5}{8}$

10/ $\frac{-3}{4}:(1\frac{1}{5}+\frac{3}{10})$

11/ $\frac{3}{2}\cdot\frac{2}{7}+\frac{3}{2}\cdot\frac{1}{14}$

12/ $\left(\frac{5}{12}-\frac{3}{4}\right):\frac{8}{3}$

13/ $\frac{-6}{7}\cdot\frac{1}{8}+\frac{-6}{7}\cdot\frac{7}{8}$

14/ $\frac{3}{5}-\frac{2}{3}+\frac{16}{15}$

15/ $\frac{4}{3}-\frac{5}{2}$

16/ $\frac{2}{3}\cdot\left(\frac{3}{5}+\frac{3}{7}\right)$

17/ $\frac{5}{2}\cdot\left(\frac{3}{4}+\frac{1}{3}\right)$

18/ $\frac{4}{5}-\frac{9}{7}$

19/ $\frac{5}{-3}+\frac{7}{8}\cdot\frac{4}{21}$

20/ $\frac{4}{3}:\left(\frac{4}{3}-\frac{8}{5}\right)$

21/ $\frac{10}{21}:\frac{-3}{14}+\frac{5}{9}$

22/ $\frac{5}{8}\cdot\frac{12}{5}-\frac{7}{5}\cdot\frac{5}{8}-\frac{3}{16}$

23/ $\frac{5}{6}:\frac{2}{3}-\frac{1}{4}$

24/ $\frac{-3}{8}-\frac{5}{12}$

25/ $\frac{-5}{9}\cdot\frac{3}{11}+\frac{-5}{9}\cdot\frac{8}{11}$

26/ $\frac{21}{22}\cdot\frac{17}{18}+\frac{21}{22}\cdot\frac{1}{18}$

27/ $\frac{-8}{25}:\frac{4}{-5}-\frac{-7}{5}$

28/ $\frac{2}{7}+\frac{5}{7}\cdot\left(\frac{1}{2}-\frac{1}{3}\right)$

29/ $\frac{-1}{5}\cdot\frac{4}{11}+\frac{4}{5}\cdot\frac{-10}{11}$

30/ $\frac{2}{5}:1\frac{1}{5}-\frac{3}{7}$

Chủ đề 2: Tìm x:

1/ $x+\frac{2}{9}=\frac{1}{2}$

2/ $\frac{1}{2}\cdot x+\frac{4}{3}=\frac{-3}{5}$

3/ $x-\frac{3}{5}=-1,5$

4/ $\frac{-2}{5}x+\frac{2}{3}=\frac{7}{15}$

5/ $x+\frac{1}{3}=\frac{5}{7}$

6/ $0,5x-\frac{2}{5}=\frac{1}{4}$

7/ $0,75+x=\frac{5}{8}$

8/ $\frac{5}{2}x-\frac{3}{4}=1\frac{2}{3}$

9/ $\frac{-1}{2}.x+\frac{4}{5}=\frac{1}{15}$

10/ $x-\frac{-2}{5}=\frac{1}{3}$

11/ $x+\frac{3}{8}=\frac{2}{3}$

12/ $2x-\frac{5}{3}=\frac{4}{12}$

13/ $x-\frac{2}{7}=\frac{4}{3}$

14/ $\frac{3}{10}+2x=3\frac{1}{5}$

15/ $x-\frac{2}{7}=\frac{5}{7}$

16/ $x+\frac{2}{5}=\frac{3}{7}$

17/ $\frac{x}{10}=\frac{-2}{5}$

18/ $x+\frac{5}{8}=\frac{-3}{4}$

$x+\frac{5}{8}=\frac{-3}{4}$

19/ $\frac{1}{2}x+\frac{3}{4}=-1,5$ **20/** $\frac{x}{-2}=\frac{5}{6}$ **21/**

22/ $\frac{1}{2}x-\frac{3}{4}=-1\frac{1}{4}$ **23/** $\frac{-7}{9}+x=\frac{5}{3}$ **24/** $x+\frac{2}{7}=\frac{4}{3}$

25/ $x-\frac{3}{4}=\frac{5}{8}$ **26/** $\left(x+\frac{11}{12}\right):\frac{7}{6}=\frac{9}{14}$

27/ $\left(x+\frac{9}{5}\right)\cdot\frac{5}{6}=\frac{2}{3}$ **28/** $\left(x+\frac{3}{4}\right):\frac{2}{3}=-\frac{1}{2}$

29/ $\frac{11}{12}x+\frac{3}{4}=\frac{1}{6}$ **30/** x –12,5% =0,8

Chủ đề 3: Toán thực tế

Bài 1/ Lớp 9A có 44 học sinh được xếp thành 3 loại tốt, khá và đạt. Số học sinh xếp loại tốt chiếm $\frac{1}{4}$ tổng số, số học sinh xếp loại khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh mỗi loại.

Bài 2/ Lớp 6A có 36 học sinh, trong đó số học sinh nam bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh cả lớp. Tính số học sinh nữ ?

Bài 3/ Một cái ti vi được cửa hàng bán với giá 12 000 000 đồng. Tìm giá mới của nó sau khi cửa hàng giảm giá 20%?

Bài 4/ Một cửa hàng điện máy xanh niêm yết giá 1 ti vi 65 inches là 35 000 000 đ. Nhân dịp ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước cửa hàng giảm giá 10%. Hỏi giá mới của ti vi sau khi giảm là bao nhiêu?

Bài 5/ Trong đợt sơ kết HK1 vừa rồi lớp 6A đạt 3 loại giỏi, khá và trung bình, biết số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại, còn lại là số học sinh trung bình. Tính số học sinh giỏi, khá và trung bình của lớp 6A, biết lớp 6A có 45 học sinh

Bài 6/ Ông Tư gửi tiết kiệm 30 000 000 đồng vào vào ngân hàng B (30 000 000 đồng gọi là tiền gốc); kì hạn gửi là 1 tháng với lãi suất là 0,322%. Đủ kì hạn 1 tháng, ông Tư nhận được tổng tiền gốc và tiền lãi là bao nhiên đồng?

Bài 7/ Bác Tân gửi 500 000 000 đồng vào ngân hàng A theo kì hạn 12 tháng với lãi suất 3,5%/1 năm.

a) Sau 12 tháng bác Tân nhận được số tiền lãi là bao nhiêu?

b) Bác Tân dự định sau 12 tháng rút luôn tiền vốn khỏi ngân hàng để nuôi heo. Em hãy tính tiền vốn lẫn tiền lãi bác Tân có được sau 12 tháng.

Bài 8/ Bác Hai đi siêu thị mua một chiếc Máy lạnh có giá là 15 triệu đồng nhưng được khuyến mãi giảm giá 20%. Hỏi Bác Hai trả bao nhiêu tiền khi mua chiếc Máy lạnh đó ?

Bài 9/ Một lớp có 48 học sinh, trong đó $\frac{1}{3}$ số học sinh thích chơi bóng đá, số còn lại thích chơi cầu lông. Tính số học sinh thích chơi bóng đá và thích chơi cầu lông của lớp đó.

Bài 10/ Một lớp 6A có 40 học sinh gồm 3 loại: tốt, khá, đạt. Trong đó số học sinh khá chiếm $\frac{3}{8}$ số học sinh cả lớp; số học sinh tốt bằng 40% số học sinh cả lớp. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?

Chủ đề 4: Xác xuất thống kê

Bài 1/ Trong hộp có 4 thẻ được đánh số 1, 2, 3, 4. Thảo nhắm mắt lấy ra 1 thẻ từ hộp, ghi số rồi trả lại hộp. Lặp lại hoạt động trên 20 lần, Thảo được bảng kết quả như sau:

2	3	2	1	4	4	3	1	3	2
4	1	1	3	2	4	3	2	1	4

a/ Lập bảng thống kê của các lần bốc thẻ?

b/ Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện: Thảo lấy được thẻ ghi số chẵn.

Bài 2/ Trong hộp có một số viên bi màu xanh, đỏ có kích thước giống nhau. Lấy ngẫu nhiên một viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại vào hộp . Lặp lại hoạt động đó 20 lần ta được kết quả như sau:

Loại bi	Bi xanh	Bi đỏ
Số lần	8	12

a) Tính xác suất thực hiện của sự kiện "lấy được viên bi xanh".

b) Em hãy dự đoán xem trong hộp loại bi nào có nhiều hơn

Bài 3/ Gieo một con xúc xắc 6 mặt 60 lần và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc , ta được kết quả như sau:

Số xuất hiện (mặt nhìn từ trên xuống)	1	2	3	4	5	6
Số lần	6	9	10	17	13	5

Hãy tính xác suất thực nghiệm để:

a) Gieo được mặt xuất hiện là số 6

b) Gieo được mặt xuất hiện là số chẵn

Bài 4/ Gieo một con xúc xắc 4 mặt 50 lần cò kết quả như sau:

Số xuất hiện	1	2	3	4
Số lần	7	15	18	10

Tính xác xuất thực nghiệm để:

a) Gieo được mặt số 2

b) Gieo được mặt chẵn

Bài 5/ Trong một hộp có đựng một số viên bi màu xanh và màu đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại vào trong hộp. Lặp lại hoạt động trên 50 lần, ta được kết quả như sau:

Loại bi	Màu xanh	Màu đỏ
Số lần lấy được	30	20

a) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được viên bi màu xanh, viên bi màu đỏ?
b) Em hãy dự đoán xem trong hộp đựng loại bi màu nào nhiều hơn? Vì sao?

Bài 6/ An gieo một con xúc xắc 6 mặt 50 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	9	10	8	11	5	7

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện :
a) Số chấm xuất hiện là 2
b) Số chấm xuất hiện lớn hơn 4

Bài 7/ Trong hộp có một số viên bi màu xanh và đỏ có kích thước giống nhau. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động đó 100 lần ta được kết quả như sau:

Loại bi	**Bi xanh**	**Bi đỏ**
Số lần	75	25

a) Số lần lấy được bi xanh là bao nhiêu?
b) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện "lấy được bi đỏ"

Bài 8/ An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết qủa như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	22	18	15	10

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:
a) Số chấm xuất hiện bằng 2;
b) Số chấm xuất hiện là lớn hơn 3

Bài 9/ Trong hộp có một số viên bi màu xanh, đỏ và vàng có kích thước và khối lượng giống nhau. Lấy ngẫu nhiên một viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động đó 50 lần ta được kết quả như sau:

Loại bi	Bi xanh	Bi đỏ	Bi vàng
Số lần	28	12	10

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện "lấy được viên bi xanh".

Bài 10/ 2 Hằng ngày Sơn đều đi xe buýt đến trường. Sơn ghi lại thời gian chờ xe buýt của mình trong 20 lần liên tiếp ở bảng sau:

Thời gian chờ	Dưới 1 phút	Từ 1 đến dưới 5 phút	Từ 5 đến dưới 10 phút	Từ 10 phút trở lên

Số lần				

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:
a/ Sơn phải chờ xe buýt dưới 1 phút.
b/ Sơn phải chờ xe buýt từ 5 phút trở lên.

Chủ đề 5: Hình có tâm đối xứng, trục đối xứng

Bài 1/ Mỗi hình sau đây có bao nhiêu trục đối xứng ?

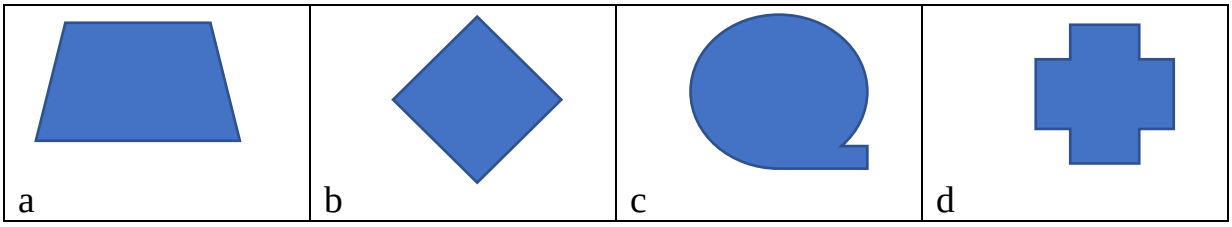

Bài 2/ Hình nào sau đây có trục đối xứng:

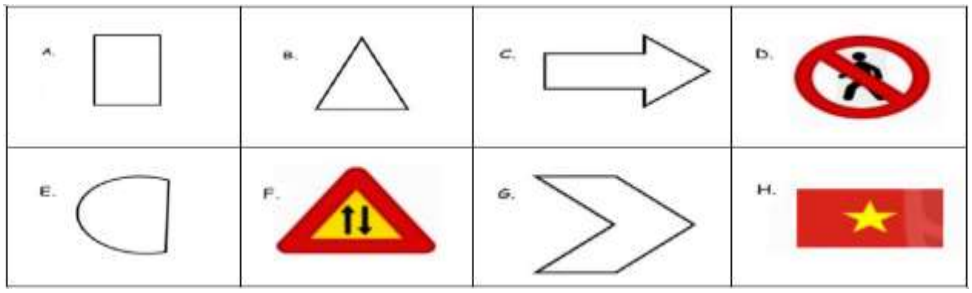

Bài 3/ trong các hình sau hình nào có trục đối xứng? Hình nào có tâm đối xứng?

Bài 4/ Trong các hình sau: Hình vuông, hình tam giác đều, hình bình hành, hình lục giác đều.
a/ Hình nào có trục đối xứng mà không có tâm đối xứng.
b/ Hình nào có tâm đối xứng mà không có trục đối xứng.

Bài 5/ Cho các hình sau:

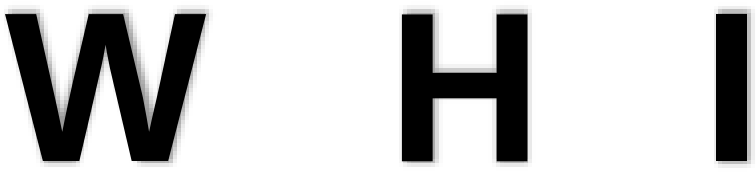

Hình 1 **Hình 2** **Hình 3**

a) Hình nào có trục đối xứng?

b) Hình nào có tâm đối xứng?
c) Hình nào vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?

Bài 6/ Hãy cho biết hình nào dưới đây có trục đối xứng:

Bài 7/ Tìm tâm đối xứng của các hình sau:

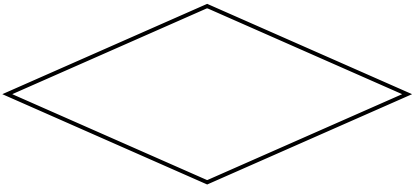

Bài 8/ Trong các hình sau, em hãy cho biết những hình nào có trục đối xứng?

Hình 1 Hình 2 Hình 3

Bài 9/ Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?

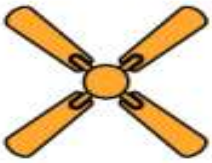
Cánh quạt

Trái tim

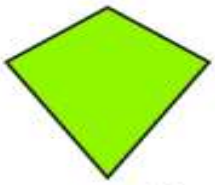
Cánh diều

Bài 10/ Quan sát hình bên, hãy cho biết:

a) Hình nào có trục đối xứng?
b) Với hình vừa tìm được, hãy cho biết hình đó có mấy trục đối xứng?

Hình 1. Biển báo giao thông Hình 2. Cây Xanh Hình 3. Quốc Kì Việt Nam

Chủ đề 6: Trung điểm đoạn thẳng

Bài 1/ Vẽ đoạn thẳng AB = 8cm. Vẽ M là trung điểm của AB
a) Tính AM, MB
b) Vẽ N là trung điểm AM. Tính NB

Bài 2/ Vẽ điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB = 4cm. Tính độ dài đoạn thẳng AM và BM

Bài 3/ Vẽ đoạn thẳng AB dài 6cm. Vẽ điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng IB?

Bài 4/ Cho đoạn thẳng AB = 6cm, trên đoạn thẳng MN lấy điểm M sao cho AM = 3cm.
a) Tính độ dài đoạn thẳng MB?
b) Hỏi điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB hay không? Vì sao?

Bài 5/ Trên tia Ax vẽ hai điểm I và B sao cho AI = 4cm, AB = 8cm
a) Tính độ dài đoạn thẳng IB.
b) Điểm I có phải là trung điểm của đoạn AB không? Vì sao?

Bài 6/ Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3 cm, OB = 6 cm.
a) Tính độ dài đoạn thẳng AB?
b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 7/ Cho điểm M nằm giữa hai điểm O và N sao cho $OM = 2$cm; $ON = 4$cm.
a) Tính độ dài đoạn thẳng MN?
b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

Bài 8/ Vẽ điểm H là trung điểm của đoạn thẳng AB = 3 cm. Tính độ dài đoạn thẳng AH và BH

Bài 9/ Trên tia Ax lấy hai điểm H và K sao cho AH = 2,5 cm, AK = 5 cm.
a) Tính độ dài đoạn thẳng HK?
b) Điểm H có là trung điểm của đoạn thẳng AK không? Vì sao?

Bài 10/ Vẽ điểm K là trung điểm của đoạn thẳng EF = 5cm. Tính độ dài đoạn thẳng EK và KF

PHẦN III: ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 1

I/Trắc nghiệm khách quan. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Hình nào sau đây không có trục đối xứng?

Câu 2. Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-50}{100}$ là:

A. $\frac{1}{2}$ **B.** $\frac{-1}{2}$. **C.** $\frac{-1}{-2}$ **D.** -5.

Câu 3. Số lần gieo được mặt 3 chấm là bao nhiêu? Biết gieo một con xúc xắc sáu mặt 7 lần và số chấm xuất hiện của mỗi lần gieo như sau:

Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 6	Lần 7
1	1	5	6	3	3	4

A. 1 **B.** 2. **C.** 3 **D.** 4.

Câu 4. Trong các số sau đây số nào lớn hơn $-0,51$?

A. $-0,51$. **B.** $-0,52$ **C.** $0,51$. **D.** $-0,53$

Câu 5. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

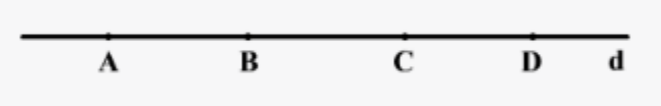

A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C .
B. Điểm B nằm giữa hai điểm C và D.
C. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B .
D. Điểm D nằm giữa hai điểm A và C .

Câu 6. Phân số $\frac{-75}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. $0,75$ **B.** $-0,75$ **C.** -75 **D.** -100

Câu 7. Số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

$$-9,65 < x < -9,82\ ?$$

A. -9,7. **B.** 9,7. **C.** 9,6. **D.** -9,6. .

Câu 8. Số đối của $-15,23$ là:

A. $-23,15$. **B.** $\frac{15}{23}$. **C.** $\frac{-15}{23}$. **D.** $15,23$.

II/ Tự luận

Câu 1: Tính:

a) $\frac{-7}{4}+\frac{6}{5}-\frac{2}{3}$ **b)** $1\frac{1}{9}.\left(\frac{3}{-5}-1,2\right)$ **c)** $\frac{1}{2}+\frac{1}{6}+\frac{1}{12}+\frac{1}{20}+...+\frac{1}{90}$

Câu 2: Tìm x:

a) $\frac{5}{4}x+\frac{-7}{6}=\frac{3}{8}$ **b)** $3,2-(x-1,4)=20\%$ **c)** $\frac{-7}{8}x-\frac{3}{2}x=\frac{-3}{4}$

Câu 3:

a) Nhà bạn Mai có một mảnh vườn có diện tích 500 m^2. Ba bạn Mai đã đào một cái ao nuôi cá diện tích bằng $\frac{1}{5}$ diện tích mảnh vườn, và làm 1 ngôi nhà mát có diện tích bằng $\frac{3}{10}$ diện tích cái ao, phần đất còn lại trồng rau. Em hãy tính diện tích phần trồng rau?

b) Bạn An được cô giao cho một số bài tập về nhà. Ngày thứ nhất An làm được $\frac{1}{4}$ số bài tập, ngày thứ hai An làm được $\frac{4}{9}$ số bài tập còn lại. Sau hai ngày làm bài, An đếm thấy còn lại 10 bài tập chưa làm. Hỏi cô đã giao cho An bao nhiêu bài tập?

Câu 4: Cho hình vẽ, hãy xác định tâm đối xứng, trục đối xứng (nếu có) của mỗi hình.
(vẽ xác định trên hình và nêu rõ bằng lời)

Câu 5: Một khách hàng A gởi 200 triệu đồng với lãi suất không kì hạn là 0,5%/1 năm. Hãy tính số tiền lãi khách A nhận được sau 45 ngày ? (làm tròn đến hàng nghìn)

Câu 6:Vẽ hai đường thẳng AB và CD cắt nhau tại O. Hãy kể tên các góc (khác góc bẹt) có trên hình.

ĐỀ 2:

I/Trắc nghiệm khách quan. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

A. $\frac{-3}{5}$ và $\frac{9}{-15}$. **B.** $\frac{2}{3}$ và $\frac{6}{8}$. **C.** $\frac{4}{3}$ và $\frac{-12}{9}$. **D.** $\frac{1}{-2}$ và $\frac{-2}{-4}$.

Câu 2. kết quả của phép tính $\frac{-1}{2}+\frac{1}{4}$

A. 0 . **B.** $\frac{0}{6}$. **C.** $\frac{-1}{4}$. **D.** $\frac{1}{4}$.

Câu 3. viết $-2\frac{4}{7}$ về dạng phân số là:

A. $\frac{10}{7}$. **B.** $\frac{-18}{7}$ **C.** $\frac{-10}{7}$ **D.** $\frac{18}{7}$

Câu 4. Phân số $\frac{7}{3}$ được viết dưới dạng hỗn số là?

A. $\frac{3}{7}$. **B.** $1\frac{2}{3}$. **C.** $4\frac{1}{3}$. **D.** $2\frac{1}{3}$.

Câu 5.Làm tròn số 1,235 đến chữ số thập phân thứ 2 là:

A. 1,23 **B.** 1,24 **C.** -1,235 **D.** 1,22

Câu 6. Đoạn thẳng AB dài 3cm, đoạn thẳng CD dài 1dm. Tính tỉ số chiều dài của 2 đoạn thẳng AB và CD?

A. 3. **B.** $\frac{3}{10}$. **C.** 1 . **D.** Không tính được

Câu 7. Chọn câu khẳng định sai:

A. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

B. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư

C. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.

D. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.

Câu 8. Chọn nhận xét **đúng**:

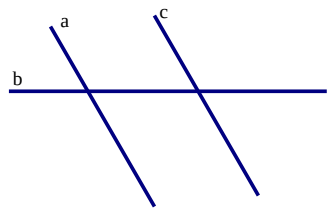

A. Đường thẳng b song song với đường thẳng c

B. Đường thẳng b không cắt đường thẳng c

C. Đường thẳng a cắt đường thẳng b

D. Đường thẳng a cắt đường thẳng c

II/ Tự luận

Câu 1: Tính giá trị biểu thức:

a/ $\frac{15}{9}+\frac{3}{4}+\frac{4}{9}+\frac{5}{4}+\frac{-1}{9}$ b/ $\frac{-5}{7}.\frac{2}{11}+\frac{-5}{7}.\frac{9}{11}+\frac{-5}{7}$ c/ $2\frac{1}{2}:\left(\frac{5}{2}-30\%\right)+\left(\frac{-1}{2}\right)^2$

Bài 2:Hết học kì 2, điểm môn Toán của bạn An như sau:

Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3
7; 8; 6; 10	8	7

Em hãy tính điểm trung bình môn Toán ở học kì 2 của bạn An (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

Câu 3: Tìm x: $\left(\frac{4}{5}+x\right):20\%=1\frac{1}{2}$

Câu 4:Lớp 6A có tổng số 45 học sinh, kết quả rèn luyện cuối năm học của lớp 6A với 3 mức: Tốt, Khá và Đạt, trong đó số học sinh Tốt là 9 bạn, học sinh Khá là 27 bạn, còn lại là học sinh Đạt. Tính tỉ số phần trăm học sinh Tốt, học sinh Khá, học sinh Đạt của lớp.

Câu 5: Trong hộp có một số viên bi đỏ, một số viên bi vàng và một số viên bi xanh

a) Em hãy liệt kê các kết quả có thể xảy ra của hoạt động lấy ra 1 viên bi từ hộp

b) Bạn An lấy ngẫu nhiên 1 viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại. An lặp lại hoạt động này 100 lần, kết quả như sau:

Loại bi	Đỏ	Xanh	Vàng
Số lần	50	26	24

Em hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được viên bi vàng.

c) Em hãy dự đoán xem trong hộp loại bi nào có nhiều nhất? Vì sao?

Câu 6:Cho hai điểm phân biệt A và B cùng nằm trên tia Ox sao cho OA = 4 cm; OB = 6 cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng OM.

Câu 7: Cho hình chữ nhật ABCD, tia AE như hình vẽ và góc BAE bằng 45^0 như hình vẽ sau:

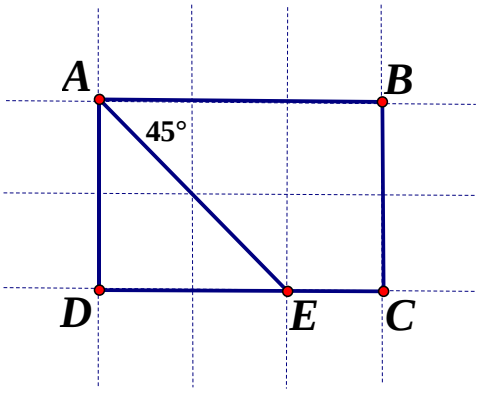

a) Em hãy kể tên 1 góc nhọn, 1 góc vuông và 1 góc tù trên hình vẽ.
b) Tìm số đo góc EAD bằng cách sử dụng thước đo góc để đo.

ĐỀ 3:

I/ Trắc nghiệm khách quan.

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{1}{2}$?

A. $\frac{2}{6}$ B. $\frac{2}{-6}$ C. $\frac{2}{4}$ D. $\frac{-2}{4}$

Câu 2. Kết quả của phép tính $\frac{-1}{13}:\frac{7}{-13}=$

A. $\frac{-7}{169}$. **B.** $\frac{1}{7}$. **C.** $\frac{7}{169}$. **D.** $\frac{-1}{7}$.

Câu 3. Số nghịch đảo của $-1\frac{1}{3}$ là:

A. $\frac{4}{3}$. **B.** $\frac{-4}{3}$. **C.** $\frac{3}{4}$. **D.** $\frac{-3}{4}$.

Câu 4. Cách ghi nào là hỗn số?

A. $\frac{3}{11}$. **B.** $1\frac{1}{3}$. **C.** $9,75$. **D.** $2:\frac{2}{3}$.

Câu 5. Số nào là số thập phân âm?

A. $\frac{3}{25}$ **B.** $-3,25$ **C.** $3,25$ **D.** $\frac{-3}{25}$

Câu 6. *So sánh hai số thập phân 3,07 và 3,7. Kết quả đúng là:*

A. $3,07>3,7$ **B.** $3,07=3,7$ **C.** $3,07\geq 3,7$ **D.** $3,07<3,7$

Câu 7. Chọn câu khẳng định sai

A. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.

B. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.

C. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư

D. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

Câu 8. Cho hình vẽ bên. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. Hai đường thẳng AB và AC Cắt nhau
B. . Hai đường thẳng AB và AC Song song với nhau.
C. . Hai đường thẳng AB và AC Trùng nhau
D. . Hai đường thẳng AB và AC Có hai điểm chung

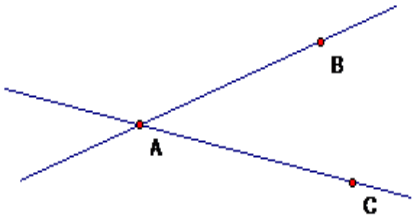

II/ Tự luận

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $\frac{-7}{5}+\frac{8}{13}+\frac{-3}{5}+\frac{5}{13}$

b) $\frac{1}{2}+0{,}2-1\frac{1}{2}$

c) $\frac{5}{6}+\left(\frac{4}{5}-\frac{1}{2}\right):\frac{9}{10}$

d) $\frac{-3}{5}\cdot\frac{8}{11}+\frac{-3}{5}\cdot\frac{3}{11}+\frac{13}{5}$

Bài 2: Tìm x

a/ $x+\frac{5}{8}=\frac{-3}{4}$ b/ $\frac{1}{2}x+\frac{3}{4}=-1{,}5$

Bài 3: Một chiếc cặp có giá 450 000 đồng. Nhân dịp khai giảng năm học mới cửa hàng giảm giá 20%. Tuy nhiên khi mua cặp, Cường phải trả thêm 10% thuế giá trị gia tăng (VAT) của chiếc cặp khi đã giảm giá. Hỏi Cường phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền để mua chiếc cặp đó?

Bài 4. Một người mang rổ cam đi bán. Nếu người đó đã bán đi $\frac{3}{7}$ số cam và 6 quả nữa thì còn lại 30 quả. Hỏi số cam người đó đem đi bán là bao nhiêu quả?

Bài 5. Trong các hình sau: Hình vuông, hình tam giác đều, hình bình hành, hình lục giác đều.

a/ Hình nào có trục đối xứng mà không có tâm đối xứng.

b/ Hình nào có tâm đối xứng mà không có trục đối xứng.

Bài 6. Trên tia Ay, lấy 2 điểm B và C sao cho AB = 3 cm, AC = 8 cm.

a/ Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

b/ Tính độ dài đoạn thẳng BC?

c/ Gọi M là trung điểm của BC. Tính BM và AM.

ĐỀ 4:

I/ Trắc nghiệm khách quan. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Trong các chữ cái dưới dây. Chữ cái nào là hình có trục đối xứng?

A. Chữ L **B.** Chữ X **C.** Chữ R **D.** Chữ Z

Câu 2. Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-8}{12}$ là:

A. $\frac{2}{3}$ **B.** $\frac{-2}{3}$. **C.** $\frac{-3}{2}$ **D.** $\frac{-2}{-3}$.

Câu 3.Tập hợp các kết quả có thể xảy ra của phép thử nghiệm tung một đồng xu là

A. X = {N, S}. **B.** X = {N}.

C. X = {S}. **D.** X = {NN, S}.

Câu 4. Trong các số sau đây số nào lớn hơn $0,54$?

A. $0,539$. **B.** $0,059$ **C.** $0,541$. **D.** $0,538$

Câu 5. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

A. Điểm B nằm giữa hai điểm C và D.

B. Điểm E nằm giữa hai điểm C và B.

C. Ba điểm C, B và E thẳng hàng.

D. Ba điểm A, B và C thẳng hàng.

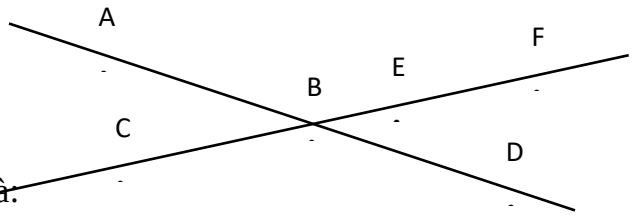

Câu 6. Phân số $\frac{-97}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. $0,97$ **B.** $-0,097$ **C.** $-9,7$ **D.** $-0,97$

Câu 7. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **sai**?

A. $\widehat{yOz} = 120^o$.

B. $\widehat{xOz} = 30^o$.

C. $\widehat{xOy} = 120^o$.

D. $\widehat{tOy} = 60^o$.

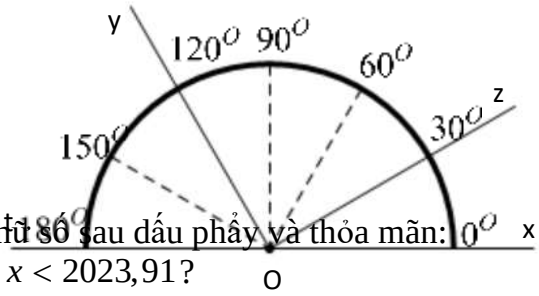

Câu 8.Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn: $2023,56 < x < 2023,91$?

A. 4 số. **B.** 5 số. **C.** 6 số **D.** 7 số.

II/ Tự luận

Câu 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{-3}{8}+\frac{7}{8}$; b) $\frac{4}{5}-\frac{9}{7}$; c) $\frac{5}{-3}+\frac{7}{8}.\frac{4}{21}$; d) $\frac{4}{3}:\left(\frac{4}{3}-\frac{8}{5}\right)$

Câu 2: Thực hiện các phép tính sau và làm tròn kết quả của chúng đến số thập phân thứ nhất

a) 4,251 + (-1,55); b) 1,5.(13,49 – 5,76)

Câu 3: Một lớp có 48 học sinh, trong đó $\frac{1}{3}$ số học sinh thích chơi bóng đá, số còn lại thích chơi cầu lông.

a) Tính số học sinh thích chơi bóng đá và thích chơi cầu lông của lớp đó.

b) Tính tỉ số phần trăm học sinh thích chơi bóng đá.so với số học sinh thích chơi cầu lông

Câu 4:Cây cầu Dã Viên (Huế) nằm sát cầu đường sắt Bạch Hổ có chiều dài 542,5m. Trên bản đồ người ta đo được nó dài 10,85cm. Tính tỉ lệ của bản đồ.

Câu 5: Gieo một con xúc xắc 40 lần ta được số lần xuất hiện của các mặt như sau

Mặt	Một chấm	Hai chấm	Ba chấm	Bốn chấm	Năm chấm	Sáu chấm
Số lần	5	7	3	10	10	5

a) Điền cụm từ chắc chắn xảy ra, có thể xảy ra, không thể xảy ra vào các khẳng định sau:

- Số chấm xuất hiện trên một mặt là số lớn hơn 6 chấm;
- Số chấm xuất hiện trên một mặt là số nhỏ hơn 7 chấm;

- Số chấm xuất hiện trên một mặt là 3 chấm.

b) Tính xác xuất thực nghiệm của sự kiện

- Xuất hiện mặt năm chấm;
- Xuất hiện mặt chẵn.

Câu 6: Cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB, O là trung điểm của đoạn thẳng AC. Biết AB = 8cm. Tính độ dài các đoạn thẳng AC, CB và AO.

Câu 7 : Tìm các giá trị nguyên của x để phân số $\frac{5}{x+3}$ nhận giá trị nguyên

ĐỀ 5:

I/Phần trắc nghiệm

Câu 1: Trong các số sau, số nào không là phân số?

A. $\frac{0,5}{12}$ **B.** $\frac{6}{-12}$ **C.** $\frac{-7}{-12}$ **D.** $\frac{0}{12}$

Câu 2: Kết quả phép tính $\frac{1}{7}+\frac{-2}{5}$ là:

A. $\frac{-9}{35}$ **B.** $\frac{-1}{12}$ **C.** $\frac{9}{35}$ **D.** $\frac{1}{12}$

Câu 3: Số đối của $\frac{-1}{5}$ là:

A. $\frac{-1}{5}$ **B.** $\frac{1}{5}$ **C.** $\frac{-5}{1}$ **D.** 5

Câu 4: Kết quả của phép tính $\frac{-4}{5}.\frac{27}{-2}$ bằng:

A. $\frac{-8}{135}$. **B.** $\frac{8}{135}$. **C.** $\frac{-54}{5}$. **D.** $\frac{54}{5}$.

Câu 5: $\frac{1}{7}$ của 63 là:

A. 441. **B.** 8. **C.** 9. **D.** $\frac{440}{7}$

Câu 6: Trong các câu sau, câu nào đúng?

A. Tam giác đều có 6 trục đối xứng;

B. Hình chữ nhật với hai kích thước khác nhau có 4 trục đối xứng;

C. Hình thang cân, góc ở đáy khác 90^0, có đúng một trục đối xứng;

D. Hình bình hành có hai trục đối xứng.

Câu 7: Hình nào sau đây vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?

Hình 1

Hình 2

Hình 3

A. Hình 1 và hình 2. **B.** Hình 1 và hình 3.
C. Hình 2 và hình 3. **D.** Hình 1, hình 2 và hình 3

Câu 8: Cho hình vẽ. Gọi tên đường thẳng có trong hình?

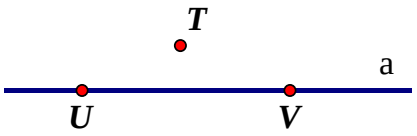

A.Đường thẳng U. **B.** Đường thẳng V.
C. Đường thẳng TUV. **D.**Đường thẳng UV.

II/ Tự luận

Bài 1:Thực hiện phép tính:

a) $\frac{5}{9}+\frac{4}{9}$ b) $0,5.\frac{2}{3}-\frac{1}{5}$ c) $\frac{-3}{7}.\frac{2}{11}+\frac{-3}{7}.\frac{4}{11}+\frac{-3}{7}.\frac{5}{11}$

Bài 2:Tìm *x*, biết:

a) $x-22,6=13,25$ b) $x-\frac{2}{7}=\frac{4}{3}$ c) $2x-\frac{5}{3}=\frac{4}{12}$

Bài 3: Một lớp 6B có 48 học sinh gồm 3 loại: Tốt, Khá, Đạt. Trong đó số học sinh Khá chiếm 50% số học sinh cả lớp; số học sinh Tốt bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh Khá. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6B?

Bài 4: Nhân dịp lễ 30/4 và 1/5, một cửa hàng báo quần áo giảm giá tất cả các mặt hàng 15%. Mẹ ban Mai mua một cái đầm có giá niêm yết là 480 000 đồng. Hỏi :

a) Mẹ bạn Mai được giảm bao nhiêu tiền?
b) Số tiền mẹ bạn Mai phải trả là bao nhiêu?

Bài 5:An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết qủa như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	22	18	15	10

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:
a) Số chấm xuất hiện bằng 2;
b) Số chấm xuất hiện là lớn hơn 3.

Bài 6:Cho hình vẽ bên dưới. Em hãy: nêu tên góc, dùng thước đo độ hãy đo góc và cho biết góc đo có số đo bằng bao nhiêu, góc vừa đo được là góc gì ?

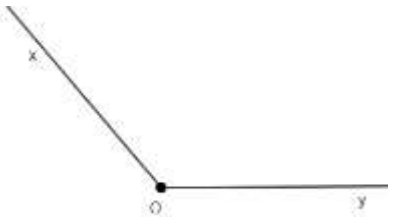

Bài 7: Cho điểm A nằm giữa hai điểm O và B sao cho $OA = 3cm$; $OB = 6cm$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB?
b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

ĐỀ 6:

I/TRẮC NGHIỆM: Hãy chọn vào phương án mà em cho là đúng.

Câu 1: Phân số bằng số $\frac{-3}{4}$ là:

A. $\frac{-3}{-4}$ B. $\frac{3}{-4}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{75}{100}$

Câu 2: Cho biết $\frac{15}{x}=\frac{-3}{4}$. Số x thích hợp là:

A. x = 20 B. x = -20 C. x = 63 D. x = 57

Câu 3: trong các phát biểu sau phát biểu nào sai?

A. $0,5 > -0,8$ B. $-0,8 < 0$ C. $-0,5 > -0,55$ D. $-0,555 > -0,666$

Câu 4: Giá trị của 30% của 90 là.

A.2700 B. 27 C. 30 D.3000

Câu 5: Số đối của các số thập phân sau lần lượt là: 9,32; −12,34; −0,7; 3,333

A. 9,32; −12,34; −0,7; 3,333 B. −9,32; 12,34; 0,7; 3,333

C. −9,32; 12,34; 0,7; −3,333 D. −9,32; −12,34; 0,7; −3,333

Câu 6: Nam cao 1,57 m, bạn Linh cao 1,53 m, bạn Loan cao 1,49 m. Chiều cao của bạn cao nhất hơn bạn thấp nhất là bao nhiêu mét?

A. 0,18m B. 0,08m C. 0,04m D. 0,14m

Câu 7 : Tập hợp các kết quả có thể xảy ra của phép thử nghiệm tung một đồng xu là

A.X = {N, S} B.X = {N} C.X = {S} D.X = {NN, SS}

Câu 8: Cho phép thử nghiệm gieo con xúc xắc 6 mặt. Sự kiện nào trong các sự kiện sau có thể xảy ra:

A.“Số chấm nhỏ hơn 6” B.“Số chấm lớn hơn 6”

C.“Số chấm bằng 0” D.“Số chấm bằng 7”

II/ Tự luận

Bài 1: Tính giá trị biểu thức (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{-9}{5}+\frac{4}{5}$ b) $\frac{-5}{8}-\frac{1}{3}+\frac{-7}{6}$

c) $\frac{2}{3}.\frac{-1}{11}+\frac{2}{3}.\frac{-10}{11}+3\frac{1}{3}$ d) $(-31,22)+79,06+31,22$

Bài 2: Tìm x, biết;

$a)\ x-\frac{-2}{5}=\frac{1}{3}$ $b)\ \left(x+\frac{3}{4}\right):\frac{2}{3}=-\frac{1}{2}$

Bài 3: Bạn Lan đọc một cuốn sách dày 80 trang trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bạn Lan đọc được $\frac{1}{4}$ số trang sách đó. Ngày thứ hai đọc được $\frac{1}{2}$ số trang sách còn lại. Hỏi ngày thứ ba bạn Lan đọc được bao nhiêu trang sách?

Bài 4: Gạo là thức ăn chính của người dân Việt Nam. Theo Viện dinh dưỡng Quốc gia, trong 100g gạo tẻ có chứa khoảng 74g chất bột đường; 9,4g chất đạm; 4,74g chất béo và nhiều vị chất khác.

a) Tính tỉ lệ phần trăm khối lượng chất béo có trong 100g gạo.

b) Trong 1,5kg gạo có chứa bao nhiêu gam chất béo?

Bài 5:

a) Vẽ đường thẳng a và 3 điểm A, B, C sao cho điểm $A \notin a$, điểm $B \in a$, điểm $C \in a$.

b) Vẽ tia MN, đoạn thẳng MD.

c) Vẽ góc $\widehat{yOz} = 60°$

d) Vẽ hình vuông và vẽ tất cả trục đối xứng của hình vuông.

e) Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?

Bài 6:

a) Hãy viết kí hiệu góc và viết số đo góc trên hình vẽ sau:

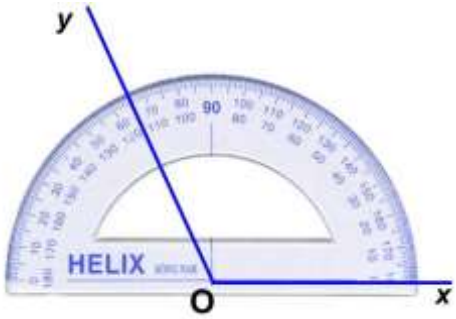

b) Trong hình vẽ dưới đây, hãy nêu ba điểm thẳng hàng và một bộ ba điểm không thẳng hàng

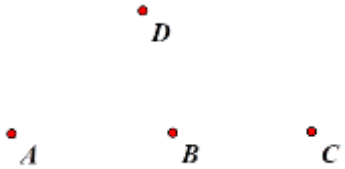

Bài 7: Trên tia Ox vẽ 2 điểm M, N sao cho $OM = 3cm, ON = 6cm$.

a) Trong 3 điểm O, M, N thì điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại? Vì sao?

b) Chứng tỏ điểm M là trung điểm của đoạn thẳng ON

ĐỀ 7:

I/ TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số đối của phân số $\frac{4}{5}$ là:

A. $\frac{5}{4}$

B. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{-4}{5}$

D. $\frac{-4}{-5}$

Câu 2: Biết $\frac{1}{3}$ quả dưa hấu nặng 0,8 kg.Quả dưa hấu đó nặng là:

A. 3kg
B. 3,2kg
C. 2,4kg
D. 4,2kg

Câu 3: Tổng của hai phân số $\frac{7}{15}$ và $\frac{-2}{5}$ bằng
A. $\frac{5}{10}$
B. $\frac{5}{20}$
C. $\frac{1}{15}$
D. $\frac{-1}{15}$

Câu 4: Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia thì được 18 lần trúng. Xác suất xạ thủ bắn trúng tấm bia là
A. $\frac{10}{19}$
B. $\frac{19}{10}$
C. $\frac{9}{10}$
D. $\frac{9}{19}$

Câu 5: Trong hộp có bốn viên bi, trong đó có một viên bi màu vàng, một viên bi màu trắng, một viên bi màu đỏ và một viên bi màu tím. Lấy ngẫu nhiên một viên bi trong hộp. Hỏi có bao nhiêu kết quả xảy ra đối với màu của viên bi được lấy ra?
A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 6: Hình nào sau đây có trục đối xứng đồng thời có tâm đối xứng?
A. Hình 1 và Hình 2
B. Hình 1 và Hình 3
C. Hình 2 và Hình 3
D. Hình 1, Hình 2, Hình 3

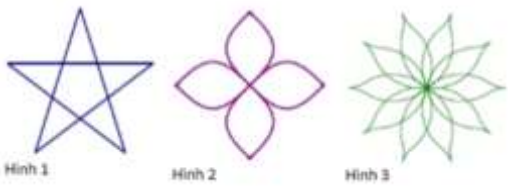

Câu 7: Khẳng định nào sau đây là đúng
A. Góc nhọn là góc có số đo bằng 180°;
B. Góc nhọn là góc có số đo lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90°
C. Góc nhọn là góc có số đo nhỏ hơn 180^0
D. Góc nhọn là góc có số đo lớn hơn 0° và nhỏ hơn 180°

Câu 8: Trên hình vẽ, điểm B và D nằm khác phía với mấy điểm?

A. 0
B. 3
C. 4
D. 1

II/ Tự luận

Bài 1: Thực hiện phép tinh

a) $\frac{4}{9}+\frac{2}{9}$ b) $\frac{-2}{3}+\frac{1}{5}$ c) $\frac{1}{3}+\frac{2}{5}-25\%$ d) $\frac{2}{7}+\frac{5}{7}.\left(\frac{1}{2}-\frac{1}{3}\right)$

Bài 2: Tìm x, biết

a) $x+\frac{3}{8}=\frac{2}{3}$ b) $x-12,5\%=0,8$ c) $\frac{1}{2}-3.\left(x-\frac{2}{5}\right)=25\%$

Bài 3: Lúc 19g00 tại cụm rạp chiếu phim CGV ở Satra Mall Củ Chi, người ta ghi nhận có 170 người vào xem phim ở 3 rạp A, B, C. Trong số những người vào xem phim, người ta thấy có 40% vào rạp A, và rạp B có 23 ghế trống. Hỏi rạp C có bao nhiêu người xem phim? Biết rằng mỗi rạp có 6 hàng ghế, mỗi hàng có 12 ghế.

Bài 4:Có một cái bể chứa nước hình chữ nhật, để đảm bảo an toàn thì thông thường người ta không bao giờ bơm vào nó đầy tràn nước mà chỉ bơm lượng nước bằng $\frac{4}{5}$ thể tích bể mà thôi. Hôm nay khi bơm nước, người ta đã sơ ý bơm nhiều hơn mức cho phép nên lượng nước trong bể chiếm $\frac{17}{20}$ thể tích bể. Do đó, họ phải nhanh chóng xả ra ngoài 50 lít nước để lượng nước trong bể bằng với mực nước cho phép. Tính thể tích nước cho phép bơm vào bể?

Bài 5: Dựa vào hình vẽ, trả lời các câu hỏi sau:

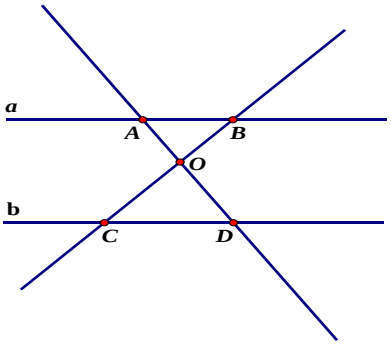

a) Kể tên 2 đường thẳng song song
b) Kể tên 2 đường thẳng cắt nhau.
c) Kể tên 3 điểm thẳng hàng
d) Kể tên 3 điểm không thẳng hàng.

Bài 6: (1 điểm) Hãy cho biết hình vẽ sau đây có bao nhiêu trục đối xứng, có bao nhiêu tâm đối xứng.

Bài 7: Cho đoạn thẳng AM = 8cm
a) Vẽ hình
b) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng AM. Tính độ dài AI, MI

Bài 8: Tính A = 1,25 + 2,75 + 3,25 + 4,75 + … + 99,25 + 100,75

ĐỀ 8:

I/ Trắc nghiệm khách quan. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Góc tạo bởi hai tia Om và On gọi là:

A. $\widehat{mnO}$ **B.** $\widehat{Omn}$ **C.** $\widehat{mOn}$ **D.** $\widehat{mon}$

Câu 2. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:

A. $0,09 < 0,1$ **B.** $0,3 > 0,25$

C. $-0,23 > -0,13$ **D.** $-0,7 < -0,5$

Câu 3. Trong một hộp kín có một số quả bóng màu xanh, màu đỏ, màu tím, vàng . Trong một trò chơi, người chơi được lấy ngẫu nhiên mộ quả bóng , ghi lại màu rồi trả lại bóng vào thùng .Bình thực hiện 100 lần và được kết quả sau

Màu	Số lần
Xanh	43
Đỏ	22
Tím	18
Vàng	17

Hãy tìm xác suất của thực nghiệm của các sự kiện sau qủa bóng được lấy ra không là màu đỏ.

A. $0,35$. **B.** $0,78$. **C.** $0,43$. **D.** $0,22$.

Câu 4.Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

$$7,36 < x < 7,71?$$

A. 4 số. **B.** 5 số. **C.** 6 số **D.** 7 số.

Câu 5. Số đối của $-2022,2023$ là:

A. $2023,2022$. **B.** $\frac{2022}{2023}$. **C.** $\frac{-2022}{2023}$. **D.** $2022,2023$.

Câu 6. Viết số thập phân $0,25$ về dạng phân số ta được

A. $\frac{5}{2}$ **B.** $\frac{1}{4}$

C. $\frac{2}{5}$ **D.** $\frac{1}{5}$

Câu 7. Viết các số sau theo thứ tự giảm dần: $4,5; 5; 0,5$

A. $0,5; 5; 4,5$ **B.** $4,5; 0,5; 5$

C. $5; 4,5; 0,5$ **D.** $0,5; 4,5; 5$

Câu 8. Đoạn thẳng AB là hình gồm

A. Hai điểm A , B .

B. Tất cả các điểm nằm giữa A và B **.**

C. Điểm A điểm B và tất cả các điểm nằm giữa A , B .

D. Điểm A điểm B và một điểm nằm giữa A và B .

II/ Tự luận

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $\frac{2}{5}+\frac{3}{4}$ b) $\frac{-2}{3}-\frac{4}{5}$

c) $\frac{2}{5}:1\frac{1}{5}-\frac{3}{7}$

d) $\frac{-5}{9}\cdot\frac{3}{11}+\frac{-5}{9}\cdot\frac{8}{11}$

Bài 2: Tìm x, biết:

a) $x+\frac{2}{9}=\frac{1}{5}$ b) $\frac{1}{2}\cdot x+\frac{4}{3}=\frac{-3}{5}$

Bài 3: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 80m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn.

Bài 4: Một lớp 6A có 40 học sinh gồm 3 loại: tốt, khá, đạt. Trong đó số học sinh khá chiếm $\frac{3}{8}$ số học sinh cả lớp; số học sinh tốt bằng 40% số học sinh cả lớp. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?

Bài 5 : Một người mang một số táo đi bán. Sau khi bán $\frac{5}{8}$ số táo đó và ăn 3 quả thì số táo còn lại là 27 quả. Tính số táo người đó đã mang đi bán.

Bài 6 :

Trong các hình sau, em hãy cho biết những hình nào có trục đối xứng?

Hình 1

Hình 2

Hình 3

Bài 7 : Cho điểm A nằm giữa hai điểm M và N, biết MA = 4,5cm, MN = 9cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AN.

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng MN hay không? Vì sao?

Bài 8: An gieo một con xúc xắc 6 mặt 50 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	9	10	8	11	5	7

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện :

a) Số chấm xuất hiện là 2

b) Số chấm xuất hiện lớn hơn 4

ĐỀ 9:

I/ TRẮC NGHIỆM

Câu 1 Trong các cách viết sau đây, cách nào không là phân số:

A. $\frac{-5}{4}$ **B.** $\frac{-7}{-8}$ **C.** $\frac{4}{-11}$ **D.** $\frac{1,5}{7}$

Câu 2 Số nghịch đảo của $\frac{-4}{7}$ là:

A. $\frac{-7}{4}$ **B.** $\frac{4}{7}$ **C.** $\frac{7}{4}$ **D.** $-\frac{4}{7}$

Câu 3 Trong các số sau, số nào là số thập phân âm ?

A. 75. **B.** -75. **C.** $-7,5$. **D.** $7,5$.

Câu 4 Viết số thập phân 0,25 về dạng phân số ta được:

A. $\frac{1}{4}$ **B.** $\frac{5}{2}$ **C.** $\frac{2}{5}$ **D.** $\frac{4}{1}$

Câu 5 Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số

A. $\frac{3}{5}$ **B.** $\frac{16}{5}$ **C.** $\frac{8}{5}$ **D.** $\frac{4}{5}$

Câu 6 Làm tròn số 231, 6478 đến chữ số thập phân thứ hai :

A. 231, 64. **B.** 231, 65. **C.** 23. **D.** 231, 649.

Câu 7 Góc bẹt bằng

A. 90^0 **B.** 180^0 **C.** 75^0 **D.** 45^0

Câu 8 Góc có số đo bằng 30^0 là

A. Góc vuông **B.** Góc tù **C.** Góc nhọn **D.** Góc bẹt

II/ Tự luận

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{-3}{8}-\frac{5}{12}$ b) $5\frac{1}{4}:\frac{63}{8}+\frac{-2}{3}$ c) $\left(2,5-2\frac{3}{4}\right):\left(\frac{-5}{2}\right)^2-20\%$

Bài 2. Tìm x, biết:

a) $x-\frac{3}{5}=-1,5$ b) $\frac{-2}{5}x+\frac{2}{3}=\frac{7}{15}$

Bài 3. Lớp 6A có 48 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm $\frac{5}{8}$ số học sinh cả lớp. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh nam và số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần trăm so với số học sinh cả lớp?

Bài 4. Nhân dịp khai trương, một cửa hàng sách khuyến mãi giảm giá 5% so với giá niêm yết cho tất cả các loại sách. Bạn Mai mua 3 quyển sách, mỗi quyển đều có giá 115 000 đồng. Hỏi bạn Mai phải trả bao nhiêu tiền ? (Làm tròn kết quả đến hàng trăm).

Bài 5. Trong hộp có 1 bóng màu xanh và 9 bóng màu đỏ có kích thước giống nhau. An lấy ra đồng thời 2 bóng từ hộp. Hỏi các sự kiện sau là chắc chắn, không thể hay có thể xảy ra?

-An lấy được 2 bóng màu xanh

-An lấy được ít nhất 1 bóng màu đỏ.

-An lấy được 2 bóng màu đỏ

Bài 6. Hằng ngày Sơn đều đi xe buýt đến trường. Sơn ghi lại thời gian chờ xe buýt của mình trong 20 lần liên tiếp ở bảng sau:

Thời gian chờ	Dưới 1 phút	Từ 1 đến dưới 5 phút	Từ 5 đến dưới 10 phút	Từ 10 phút trở lên
Số lần	||||	|||| ||||	||||	||

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

a/ Sơn phải chờ xe buýt dưới 1 phút.

b/ Sơn phải chờ xe buýt từ 5 phút trở lên.

Bài 7. a)Em hãy viết kí hiệu, nêu tên đỉnh ,cạnh của góc được cho ở hình vẽ bên và cho biết góc đó là góc nhọn, góc vuông hay góc tù ?

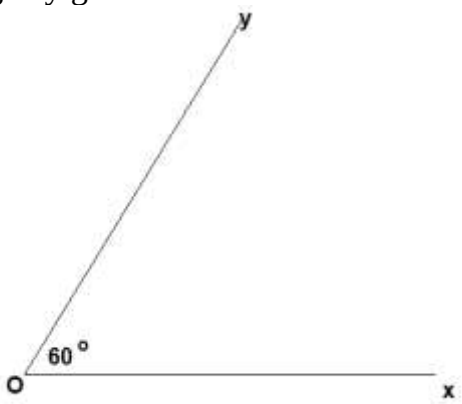

b)Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho AB = 4cm và AC = 6cm. Tính BC.

Bài 8. Tìm các số nguyên x, y sao cho: $\frac{5}{6}<\frac{x}{3}<\frac{y}{4}<\frac{13}{10}$

ĐỀ 10:

Phần I. Trắc nghiệm khách quan.

Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

A. $\frac{4}{3}$ và $\frac{2}{7}$. **B.** $\frac{1}{2}$ và $\frac{-4}{5}$. **C.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{15}$. **D.** $\frac{-2}{3}$ và $\frac{-3}{2}$.

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây **sai**?

A. Giá trị của phân số $\frac{0}{2023}$ là 0 . **B.** $\frac{3}{-5}=\frac{-3}{5}$.

C. $\frac{-3}{2}>\frac{-2}{3}$. **D.** $\frac{4}{5}+\frac{(-3)}{2}=\frac{-7}{10}$.

Câu 3. Giá trị của $\frac{3}{4}$ của -80 là

A. –30. **B.** -40. **C.** –50. **D.** -60.

Câu 4. Phân số $\frac{11}{3}$ được viết dưới dạng hỗn số là?

A. $\frac{3}{11}$. **B.** $1\frac{1}{3}$. **C.** $3\frac{2}{3}$. **D.** $2\frac{2}{3}$.

Câu 5. Số đối của 0,23 là?

A. -0,23 **B.** 0,32
C. 2,3 **D.** -0,32

Câu 6. Tìm x biết $x + 20\% = \frac{-1}{2}$

A. $\frac{-7}{10}$. **B.** $\frac{-10}{7}$. **C.** $\frac{-9}{4}$. **D.** $\frac{-4}{9}$.

Câu 7. Chọn câu khẳng định sai
A. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.
B. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.
C. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư
D. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

Câu 8. Chọn nhận xét **đúng**:

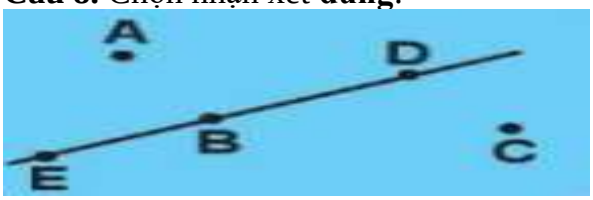

A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng
B. Ba điểm E, B, D thẳng hàng
C. Ba điểm A, D, C thẳng hàng
D. Ba điểm E, B, C thẳng hàng

II/ Tự luận

Bài 1 . Thực hiện phép tính:

a) $\frac{2}{3}+\frac{3}{5}-\frac{1}{4}$ b) $\frac{-2}{3}\cdot\frac{1}{8}+\frac{-2}{3}\cdot\frac{7}{8}$ c) $\left(20\%-2,7\right):1\frac{3}{22}$

Bài 2 Tìm x, biết:

a) $0,75+x=\frac{5}{8}$ b) $\frac{5}{2}x-\frac{3}{4}=1\frac{2}{3}$

Bài 3 Trong một tổ dân phố, mỗi tháng nhân viên điện lực phải thu đủ 240 hóa đơn tiền điện. Ngày thứ nhất họ thu được $\frac{1}{3}$ số hóa đơn, ngày thứ hai họ thu được $\frac{2}{5}$ số hóa đơn, số hóa đơn còn lại sẽ thu hết trong ngày thứ 3. Hỏi ngày thứ 3 nhân viên điện lực phải thu bao nhiêu hóa đơn?

Bài 4 Hết học kì I, điểm môn Văn của bạn Ngọc như sau:
Hệ số 1: 6; 7; 8; 8.
Hệ số 2: 8.
Hệ số 3: 8.
Em hãy tính điểm trung bình môn Văn học kì I của bạn Ngọc (kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)

Bài 5 Cho hình vẽ

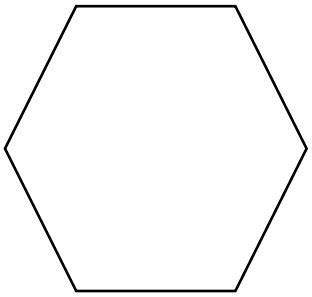

Hình a

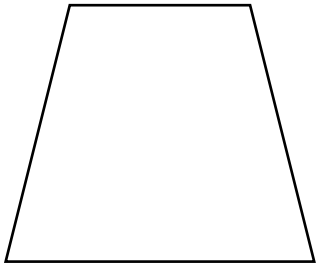

Hình b

Hình c

Hãy cho biết:

a) Hình nào có trục đối xứng mà không có tâm đối xứng?

b) Hình nào có tâm đối xứng mà không có trục đối xứng?

c) Hình nào vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng?

Bài 6 Vẽ AB = 4cm. Vẽ I là trung điểm của AB. Tính IA, IB?

Bài 7 Cho hình vẽ.

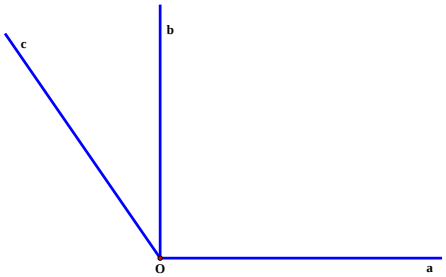

a/ Hãy cho biết có tất cả bao nhiêu góc? Hãy kể tên các góc đó.

b/ Trong các góc trên góc nào là góc vuông?

Bài 8 : Trong hộp có một số viên bi màu xanh, đỏ và vàng có kích thước và khối lượng giống nhau. Lấy ngẫu nhiên một viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động đó 50 lần ta được kết quả như sau:

Loại bi	Bi xanh	Bi đỏ	Bi vàng
Số lần	28	12	10

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “lấy được viên bi xanh”.